

Bản án số: 26/2022/HNGĐ – ST
Ngày 19 - 4 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đoàn;

Ông Đặng Văn Vững;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2021/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2021, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX - ST, ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: **Số nhà A, đường N, tổ A, ấp E, xã H, huyện N, TP .**

Bị đơn: Anh **Hà Tấn P**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: **Tổ B, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.**

(Chị **M** có mặt, anh **P** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Ngọc M** trình bày:

Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Ngọc M** với anh **Hà Tấn P** cưới nhau và về sống chung từ năm 2010, có đi đăng ký kết hôn tại **UBND phường D, quận H, TP .** **Hồ Chí Minh** theo giấy chứng nhận kết hôn số 223 quyển số 01/2010 ngày 25 tháng 8 năm 2010, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống bên cha, mẹ chồng ở **ấp T, xã P, huyện C**. Nguyên nhân chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh **P** là do vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn. Khi vợ, chồng sống chung anh **P** làm có tiền tự chi tiêu cá nhân như ăn, nhậu, chơi đề không quan

tâm chăm sóc đến vợ, con. Thu nhập không ổn định nhưng chi tiêu hết, có những lúc đi chơi ngủ qua đêm bên ngoài không về nhà. Ngoài ra, trong thời gian sống chung anh **P** mỗi lần mâu thuẫn cãi nhau có dẫn đến xô sát nhiều lần, còn hành hung hăm dọa, anh **P** vay mượn nợ chị phải trả lãi cho người ta thay anh **P**.

Do mâu thuẫn trầm trọng nên không thể sống chung được, chị đã đưa người con lớn về nhà cha, mẹ chị ở **xã H, huyện N, TP . Hồ Chí Minh** sống từ tháng 7/2019 cho đến nay. Khi ly thân, thời gian đầu anh **P** có ghé thăm con và chị được vài lần, sau đó đã bỏ mặt lẫn nhau. Do vậy, xét thấy tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh **P**.

Về con chung: Có 02 người con là **Hà Thủy T**, sinh ngày 09/3/2011 và **Hà Thảo V**, sinh ngày: 28/02/2017. Người con lớn nguyện vọng ở với cha nên chị đồng ý để cho anh **P** được tiếp tục nuôi dưỡng. Người con nhỏ chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Do mỗi người nuôi một người con nên chị không yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện nay chị đi làm công nhân lương mỗi tháng 11.000.000 đồng đủ nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Ngọc M** với bị đơn anh **Hà Tấn P** đang cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An**, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh **Hà Tấn P** đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh **P** là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Ngọc M** và anh **Hà Tấn P** xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại **UBND phường D, quận H, TP . Hồ Chí Minh** là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của chị **M** với anh **P**: Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân chị **M** ly hôn với anh **P** do cuộc sống chung vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn. Anh **P** làm công việc không ổn định nhưng khi có tiền tự chi tiêu cá nhân ăn nhậu, chơi đề ngủ qua đêm bên ngoài, không quan tâm chăm sóc đến vợ, con. Ngoài ra, mỗi lần mâu thuẫn cãi nhau thì anh **P** có hành vi xô sát chị **M** nhiều lần, còn hành hung hăm dọa, anh **P** vay mượn nợ bên ngoài chị **M** phải trả lãi thay anh **P**. Do mâu thuẫn trầm trọng chị **M** với anh **P** đã ly thân từ tháng

7 năm 2019 cho đến nay, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, bỏ mặt lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh P hợp lệ. Anh P biết và có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại phiên hòa giải sau khi các đương sự trình bày hết ý kiến của mình thì Tòa án đọc lại biên bản hòa giải và đề cho quyền các đương sự kiểm tra nhưng anh P tự ý ra ngoài nghe điện thoại rồi bỏ về không ký vào phần các đương sự tham gia phiên họp. Tòa án cũng đã thông báo hợp lệ cho anh P tham gia phiên tòa hai lần nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị M vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa chị M với anh P không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa chị M với anh P không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc M với anh Hà Tấn P.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị M với anh P có 02 người con là Hà Thủy T, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2011 và Hà Thảo V, sinh ngày: 28 tháng 02 năm 2017. Người con lớn nguyện vọng ở với anh P, chị M cũng đồng ý để cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Còn người con nhỏ chưa được 07 tuổi và trên 03 tuổi, giữa chị M với anh P không có thỏa thuận được việc nuôi con nên việc giao cháu V cho ai thì Tòa án xem xét tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Từ tháng 7 năm 2019 đến nay, cháu V do chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu đảm bảo tốt quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Do vậy, cần để cháu V cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M và anh P mỗi người nuôi một người con nên không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có ý kiến của anh P nên không xem xét đến.

[2.5] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc M với anh Hà Tấn P.

Về hôn nhân: Cho chị **Nguyễn Thị Ngọc M** được ly hôn với anh **Hà Tấn P**.

Về nuôi con chung: Giao người con **Hà Thủy T**, sinh ngày 09/3/2011 cho anh **Hà Tấn P** được tiếp tục nuôi dưỡng. Giao người con **Hà Thảo V**, sinh ngày: 28/02/2017, cho chị **Nguyễn Thị Ngọc M** được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét đến.

3. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Ngọc M** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị **M** đã nộp theo biên lai số 0012811 ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND phường 4, **quận 8, TP . HCM**;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Đức

